

Soạn Skills trang 37 Review 3 Tiếng Anh lớp 10 mới**1. a. Read the text.(Đọc bài văn.)****Hướng dẫn dịch:**

Bảng trắng tương tác

Một bảng tương tác là một thiết bị điện tử mà giúp học sinh học tiếng Anh bằng những cách kích thích hơn.

Nó rất hữu ích trong lớp học bởi vì nó có thể khuyến khích học sinh và đem đến cho chúng những cơ hội tương tác.

Bạn có thể viết lên nó với một cây bút đặc biệt hoặc thậm chí với ngón tay của bạn.

Bạn cũng có thể chạy phần mềm thuyết trình trên bảng tương tác.

Nó hữu ích cho giáo viên để làm thuyết trình ngữ pháp và từ vựng và lưu chúng để sử dụng lại.

Sau khi học sinh hoàn thành bài tập chúng có thể xem những câu trả lời đúng trên mạng.

Giáo viên cũng có thể tải những nguồn như là bài tập điền vào chỗ trống, câu hỏi trắc nghiệm hoặc trò chơi cho học sinh làm trong lớp.

Tất cả những gì học sinh phải làm là lên bảng, kéo và thả câu trả lời của chúng vào khoảng trống bằng tay.

Điều này đòi hỏi chúng trực tiếp thao tác ở trước bảng, mà hầu hết chúng đều thích.

Nói tóm lại, một bảng tương tác đều có lợi cho cả giáo viên và học sinh trong lớp học.

b. Match the words in A with their definitions in B.(Nói các từ ở A với định nghĩa ở B.)

1 - d 2 - c 3 - b 4 - a

Hướng dẫn dịch:

1 - d: tương tác — cho phép con người làm việc cùng nhau và gây ảnh hưởng lên nhau

2 - c: gắn kết - thu hút và giữ liên hệ

3 - b: kéo - di chuyển cái gì trên màn hình bằng cách kéo nó

4 - a: liên quan — bao gồm cái gì đó hay ai đó như là một phần quan trọng của cái gì đó

2. Read the text again and answer the questions. (Đọc bài văn lần nữa và trả lời các câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch:

1. Bảng tương tác giúp học sinh như thế nào?

2. Tại sao bảng tương tác hữu ích trong lớp học?

3. Tại sao phần mềm thuyết trình hữu ích cho giáo viên?

4. Giáo viên có thể tải những nguồn nào trên bảng tương tác?

5. Học sinh đưa ra câu trả lời trên bảng tương tác như thế nào?

1. It helps students learn English in a more stimulating way. (Nó giúp cho học sinh học tiếng Anh theo một cách kích thích hơn.)

2. Because it can engage students and provide them with interactive opportunities. (Bởi vì với nó, giáo viên có thể làm bài thuyết trình về ngữ pháp và từ vựng và lưu chúng để sử dụng lại.)

3. Because with it teachers can make grammar or vocabulary presentations and save them for using again. (Bởi vì với nó, giáo viên có thể làm bài thuyết trình về ngữ pháp và từ vựng và lưu chúng để sử dụng lại.)

4. They can download gap-fill exercises, multiple-choice quizzes or games. (Họ có thể tải những bài tập điền vào chỗ trống, câu hỏi trắc nghiệm hoặc trò chơi.)

5. They can drag and drop their answers into the gaps with their fingers. (Họ có thể kéo và thả câu trả lời của họ vào khoảng trống bằng ngón tay.)

3. Work in groups. Read about different customs in four countries. Then discuss the questions below. (Làm theo nhóm. Đọc về những phong tục khác trong 4 nước. Sau đó thảo luận những câu hỏi bên dưới.)



Hướng dẫn dịch:

Những phong tục khác nhau:

Thái Lan: Không bao giờ chạm vào đầu ai ngoại trừ trẻ em.

Indonesia: Không bao giờ chỉ vào thứ gì với bàn chân của bạn.

Hàn Quốc: Đừng đưa bất cứ thứ gì cho người lớn tuổi hơn hoặc cấp trên bằng một tay.

Mỹ và Canada: Đừng đến sớm nếu bạn được mời đến nhà ai đó.

Hướng dẫn dịch:

1. Văn hóa Việt Nam có cho phép bất kỳ điều nào trong những phong tục này không?
2. Tại sao bạn lại nghĩ người ta có những phong tục này?
3. Những phong tục thú vị khác của Việt Nam hay những quốc gia khác mà bạn biết?

1. Yes. People should arrive early if they are invited to someone's house. (Có. Người ta nên đến sớm nếu họ được mời đến nhà ai đó.)
2. Because our grandparent and parents taught us this. And we also read about it in books. (Bởi vì ông bà và cha mẹ chúng ta đã dạy chúng ta điều này. Và chúng ta cũng đọc về nó trong sách.)
3. On the New Year Days, people don't sweep the floor because they believe that it make the luck go out. (Vào những ngày đầu năm mới, người ta không quét nhà bởi vì họ tin rằng nó làm cho điều may mắn đi mất.)

4. Listen to a recording about meeting and greeting customs in some countries around the world. Decide whether the following statements are true (T) or false (F).(Nghe bài nghe về phong tục gặp gỡ ở vài quốc gia trên khắp thế giới. Quyết định thử là những câu sau đây đúng (T) hay sai (F).)

Bài nghe:

1. (F) 2. (T) 3. (F)
4. (F) 5. (T) 6. (F)

Hướng dẫn dịch:

1. Một cái bắt tay là một hình thức chào phổ biến ở 4 quốc gia.
2. Ở Phần Lan, những người bạn thân và gia đình thường ôm và hôn khi họ gặp nhau.
3. ở Nhật, người ta chào cấp trên bằng cái gật đầu.
4. Phụ nữ Hàn Quốc gật đầu nhẹ và bắt tay để chào nhau.
5. ở Việt Nam và Hàn Quốc, khi bạn gọi ai đó bằng họ và tên đầy đủ thì họ sẽ đứng trước tên.
6. Đàn ông Mỹ thường hôn phụ nữ khi họ gặp lần đầu.

Nội dung bài nghe:

In countries around the world, people meet and greet each other in different ways:

In Finland, people greet each other with a handshake. Close friends and family members often hug and kiss when they meet.

In Japan, people usually bow when greeting each other. When greeting family or friends, a small head bow is used. But when greeting a superior, people are expected to use a deeper, longer bow to show respect.

In Korea, when men greet each other, they bow and shake hands. But women do not often shake hands. Like in Viet Nam, when you address someone with his or her full name, the family name come first, then the first name.

In the United States, when people meet each other for the first time, they shake hands. Hugging and kissing are best left for friends and family members in informal situations. In these cases, men usually kiss women, but men kissing other men is not common.

Hướng dẫn dịch:

Ở các quốc gia trên thế giới, mọi người gặp nhau và chào hỏi lẫn nhau theo nhiều cách khác nhau:

Ở Phần Lan, mọi người chào nhau bằng cái bắt tay. Đón bạn bè và các thành viên gia đình thường ôm và hôn khi họ gặp nhau.

Ở Nhật Bản, mọi người thường cúi đầu chào nhau. Khi chào gia đình hoặc bạn bè, một cái đầu cúi đầu nhỏ được sử dụng. Nhưng khi chào một cấp trên, mọi người được mong đợi sẽ sử dụng một cái cúi sâu hơn, dài hơn để thể hiện sự tôn trọng.

Ở Hàn Quốc, khi đàn ông chào nhau, họ cúi đầu và bắt tay nhau. Nhưng phụ nữ thường không bắt tay. Giống như ở Việt Nam, khi bạn nói chuyện với một người nào đó với tên đầy đủ của họ, tên gia đình đến trước, sau đó là name đầu tiên.

Tại Hoa Kỳ, khi người ta gặp nhau lần đầu tiên, họ bắt tay nhau. Ôm và hôn là tốt nhất còn lại cho bạn bè và các thành viên gia đình trong những tình huống không chính thức. Trong những trường hợp này, đàn ông thường hôn phụ nữ, nhưng đàn ông hôn người đàn ông khác thì không phổ biến.

5. Write about what customs a visitor to Viet Nam should know. Use the following points or your own ideas.(Viết về phong tục mà một vị khách đến Việt Nam nên biết. Sử dụng những điểm sau hoặc ý kiến riêng của bạn.)

When you visit Viet Nam, there are some important things you should know. For example, if you are visiting a pagoda or temple, it's not acceptable to take photographs. When someone gives you a gift, don't open it in front of the giver. And remember that you shouldn't kiss friends on the cheeks when meeting them.

When you plan to visit someone at home, you should call first. You also should arrive on time when you are invited to someone's home. And remember that buying things in open - air markets.

Hướng dẫn dịch:

Khi bạn đến thăm Việt Nam, có vài điều quan trọng mà bạn nên biết. Ví dụ, nếu bạn thăm một ngôi chùa hoặc đền, chụp hình là điều không thể chấp nhận. Khi ai đó tặng quà cho bạn, đừng mở nó ra trước mặt người tặng. Và nhớ rằng bạn không nên hôn bạn bè trên má khi gặp họ.

Khi bạn dự định thăm ai đó ở nhà, bạn nên gọi trước. Bạn cũng nên đến đúng giờ khi bạn được mời đến nhà ai đó. Và nhớ mua đồ gì ở chợ trời nhé.